

Số: 66 /2009/QĐ-UBND

Biên Hòa, ngày 19 tháng 9 năm 2009

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành quy định về phân cấp nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường  
từ ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân được Quốc hội thông qua ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước được Quốc hội thông qua ngày 16/12/2002;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 114/2006/TTLT-BTC-BTNMT ngày 29/12/2006 của liên tịch Bộ Tài chính - Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc quản lý kinh phí sự nghiệp môi trường;

Căn cứ Nghị quyết số 144/2009/NQ-HĐND ngày 16/7/2009 của HĐND tỉnh Đồng Nai về phân cấp nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường từ ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 592/TTr-TNMT ngày 27 tháng 8 năm 2009,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này quy định về phân cấp nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường từ ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra Văn bản);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch;
- Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Chánh - Phó Văn phòng;
- Lưu VT, TH, KT.

@DienKT

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trần Minh Phúc**

## QUY ĐỊNH

Về phân cấp nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường  
từ ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai  
(Kèm theo Quyết định số 66 /2009/QĐ-UBND  
ngày 18/19/2009 của UBND tỉnh Đồng Nai)

### Chương I

#### NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

**Điều 1.** Quy định này quy định nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường từ kinh phí sự nghiệp môi trường để thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường do ngân sách Nhà nước bảo đảm trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Các nội dung chi ngân sách nhà nước về bảo vệ môi trường thuộc các nguồn kinh phí khác như chi từ nguồn sự nghiệp khoa học, vốn đầu tư xây dựng cơ bản không thuộc phạm vi áp dụng quy định này.

**Điều 2.** Nhiệm vụ bảo vệ môi trường do Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan khác của tỉnh thực hiện được ngân sách tỉnh bảo đảm kinh phí; nhiệm vụ bảo vệ môi trường do Phòng Tài nguyên và Môi trường các huyện, thị xã, thành phố (gọi chung là cấp huyện) và các cơ quan khác của cấp huyện thực hiện do ngân sách cấp huyện bảo đảm kinh phí.

### Chương II

#### NHIỆM VỤ CHI

**Điều 3. Nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường do ngân sách tỉnh bảo đảm**

1. Hoạt động điều tra cơ bản, khảo sát, báo cáo, cảnh báo, lập dự án, đề án về môi trường:

a) Hoạt động của hệ thống quan trắc và phân tích môi trường; xây dựng và thực hiện các chương trình quan trắc môi trường trên địa bàn tỉnh.

b) Điều tra, khảo sát, đánh giá hiện trạng môi trường, đánh giá tác động môi trường, tổng hợp, dự báo diễn biến môi trường liên huyện, toàn tỉnh.

c) Điều tra, thống kê, đánh giá chất thải, tình hình ô nhiễm, suy thoái và sự cố môi trường liên huyện, toàn tỉnh.

d) Điều tra, nghiên cứu thử nghiệm, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ về bảo vệ môi trường; xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, cơ chế, chính sách, tiêu chuẩn, định mức kỹ thuật, quy trình kỹ thuật về bảo vệ môi trường.

đ) Báo cáo môi trường định kỳ và đột xuất trên địa bàn liên huyện, toàn tỉnh.

e) Thẩm định báo cáo đánh giá môi trường chiến lược của tỉnh.

g) Xây dựng năng lực cảnh báo, dự báo thiên tai và phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường, bao gồm hỗ trợ trang thiết bị và hoạt động về ứng cứu các sự cố môi trường liên huyện, toàn tỉnh.

h) Xây dựng và thẩm định lập dự án, đề án sự nghiệp môi trường thuộc thẩm quyền cấp tỉnh phê duyệt.

## 2. Hoạt động quản lý chất thải:

a) Hỗ trợ hoạt động phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý giảm thiểu, tái chế, chôn lấp chất thải thông thường và chất thải nguy hại quy mô liên huyện, các mô hình thí điểm của tỉnh; vận hành hoạt động các bãi chôn lấp chất thải hợp vệ sinh; hỗ trợ mua sắm các phương tiện thu gom, vận chuyển chất thải liên huyện.

b) Hỗ trợ xử lý chất thải cho một số bệnh viện, cơ sở y tế, trường học của Nhà nước do tỉnh quản lý không có nguồn thu hoặc nguồn thu thấp.

c) Hỗ trợ xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng: Các khu vực tồn lưu chất độc hóa học do Mỹ sử dụng trong chiến tranh ở Việt Nam, các bãi rác đã đóng cửa, các bệnh viện thuộc danh mục theo Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg ngày 22/4/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.

## 3. Hoạt động bảo tồn đa dạng sinh học:

a) Ngăn chặn sự xâm nhập của sinh vật ngoại lai, sinh vật biến đổi gen gây ảnh hưởng xấu đến môi trường.

b) Điều tra, khảo sát, đánh giá và bảo tồn các giống loài động vật, thực vật, vi sinh vật quý hiếm có nguy cơ bị tuyệt chủng trong danh mục cần bảo vệ theo thẩm quyền của UBND tỉnh.

4. Xây dựng và duy trì hoạt động hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về môi trường (bao gồm thu thập, xử lý và trao đổi thông tin); hệ thống thông tin cảnh báo môi trường cộng đồng.

5. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về môi trường; tập huấn chuyên môn nghiệp vụ về bảo vệ môi trường.

6. Hoạt động nghiệp vụ thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh.

7. Hoạt động của Ban chỉ đạo, Ban điều hành, Văn phòng thường trực về bảo vệ môi trường; vốn đối ứng các dự án hợp tác quốc tế về bảo vệ môi trường (nếu có).

8. Chi giải thưởng, khen thưởng về bảo vệ môi trường cho các tổ chức, cá nhân có thành tích đóng góp trong nhiệm vụ bảo vệ môi trường được UBND tỉnh quyết định.

9. Hỗ trợ Quỹ Bảo vệ môi trường của tỉnh.

10. Các hoạt động khác có liên quan đến nhiệm vụ bảo vệ môi trường thuộc phạm vi, thẩm quyền cấp tỉnh thực hiện theo quy định pháp luật.

**Điều 4. Nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường do ngân sách cấp huyện bảo đảm**

1. Hoạt động điều tra cơ bản, khảo sát, báo cáo, cảnh báo, lập dự án, đề án về môi trường:

a) Điều tra, khảo sát, đánh giá hiện trạng môi trường, đánh giá tác động môi trường, tổng hợp, dự báo diễn biến môi trường trên địa bàn huyện.

b) Điều tra, thống kê, đánh giá chất thải, tình hình ô nhiễm, suy thoái và sự cố môi trường trên địa bàn huyện.

c) Báo cáo môi trường định kỳ và đột xuất.

d) Phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường và hoạt động về ứng cứu các sự cố môi trường, bao gồm hỗ trợ trang thiết bị và hoạt động về ứng cứu các sự cố môi trường trên địa bàn huyện.

e) Xây dựng và thẩm định lập dự án, đề án sự nghiệp môi trường thuộc thẩm quyền cấp huyện phê duyệt.

2. Hoạt động quản lý chất thải:

a) Hỗ trợ hoạt động phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý giảm thiểu, tái chế, chôn lấp chất thải thông thường và chất thải nguy hại quy mô cấp huyện và xã hoặc các mô hình thí điểm của huyện; vận hành hoạt động các bãi chôn lấp chất thải hợp vệ sinh; hỗ trợ mua sắm các phương tiện thu gom, vận chuyển chất thải trên địa bàn huyện.

b) Hỗ trợ xử lý chất thải cho một số bệnh viện, cơ sở y tế, trường học của Nhà nước do cấp huyện quản lý không có nguồn thu hoặc nguồn thu thấp.

3. Hoạt động bảo tồn đa dạng sinh học

Điều tra, khảo sát, đánh giá và bảo tồn các giống loài động vật, thực vật, vi sinh vật quý hiếm có nguy cơ bị tuyệt chủng trong danh mục cần bảo vệ theo thẩm quyền của UBND cấp huyện.

4. Xây dựng và duy trì hoạt động hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về môi trường (bao gồm thu thập, xử lý và trao đổi thông tin); hệ thống thông tin cảnh báo môi trường cộng đồng trên địa bàn huyện.

5. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về môi trường; tập huấn chuyên môn nghiệp vụ về bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện.

6. Hoạt động nghiệp vụ kiểm tra việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện.

7. Chi khen thưởng về bảo vệ môi trường cho các tổ chức, cá nhân có thành tích đóng góp trong nhiệm vụ bảo vệ môi trường được UBND cấp huyện quyết định.

8. Xác nhận bản cam kết bảo vệ môi trường.

9. Chi hợp đồng nhân sự để thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường tại cấp huyện và cấp xã.

10. Các hoạt động khác có liên quan đến nhiệm vụ bảo vệ môi trường thuộc phạm vi, thẩm quyền cấp huyện thực hiện theo quy định của pháp luật.

### **Chương III**

## **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 5.** Giao Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn về chuyên môn, nhiệm vụ trong hoạt động bảo vệ môi trường của cấp tỉnh và cấp huyện. Căn cứ hướng dẫn của Sở Tài nguyên và Môi trường, hàng năm các cơ quan cấp tỉnh, cấp huyện lập dự toán chi sự nghiệp môi trường gửi cơ quan Tài nguyên và Môi trường; đồng thời gửi cơ quan Tài chính, cơ quan Kế hoạch và Đầu tư cùng cấp. Cơ quan Tài nguyên và Môi trường địa phương có trách nhiệm tổng hợp dự toán chi sự nghiệp môi trường của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn gửi cơ quan Tài chính cùng cấp xem xét, tổng hợp chung vào dự toán chi ngân sách cùng cấp báo cáo UBND trình HĐND cùng cấp xem xét quyết định.

Hàng năm, Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Sở Tài chính dựa trên cơ sở chỉ tiêu hướng dẫn của Bộ Tài chính và các Bộ, ngành liên quan về chi sự nghiệp môi trường và tình hình thực tế của địa phương để xây dựng tổng mức chi sự nghiệp về bảo vệ môi trường của ngân sách địa phương báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét quyết định.

**Điều 6.** Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn UBND cấp huyện thực hiện việc lập và chấp hành dự toán ngân sách Nhà nước trong lĩnh vực môi trường theo đúng quy định; hướng dẫn về mức chi kinh phí sự nghiệp môi trường theo quy định hiện hành, hướng dẫn về nội dung và các biểu mẫu báo cáo để đáp ứng yêu cầu quản lý của ngành.

**Điều 7.** Giao Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường triển khai, hướng dẫn thực hiện Quy định này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các đơn vị phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính để nghiên cứu, tổng hợp báo cáo đề xuất UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trần Minh Phúc**